

Số: 103/2025/QĐCNTTLH

Phú Thọ, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2025/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025; giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Bùi Văn D**, Sinh ngày 10/10/1988

Căn cước công dân số: 017088012897

Nơi cư trú: **Xóm Đồng B, xã N, tỉnh P.**

- Bị đơn : **Chị Bùi Thị H**, sinh ngày 08/9/1991

Căn cước công dân số: 017191008369.

Nơi cư trú: **Xóm Đồng B, xã N, tỉnh P.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 22 tháng 9 năm 2025.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải **thành ngày 22 tháng 9 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: **Anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị H** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Quốc Hàn, sinh ngày 21/12/2009.

Sau khi ly hôn anh Bùi Văn Dĩnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Quốc Hàn. Chị **Bùi Thị H** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị **Bùi Thị H** có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi **anh Bùi Văn D**, **chị Bùi Thị H** có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí: **Anh Bùi Văn D** tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0002279, ngày 15/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 13 – Phú Thọ;
- Phòng THA KV 13 – Phú Thọ;
- **UBND xã N** (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng